

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST

Ngày: 17/3/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Hoàng.

2. Ông Nguyễn Thiện Pháp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn H (Quê), sinh năm 1996. Nơi cư trú: ấp P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1977 và bà Trần Thị Trúc T1, sinh năm 1976; anh chị em ruột có ba người, bị cáo là người thứ hai; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 28/6/2019 bị Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh (nay là thành phố Thủ Đức) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, chấp hành xong ngày 06/5/2020.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Trần Thanh T2, sinh năm 1986. Nơi cư trú: ấp K, xã Mỹ H, huyện H, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người làm chứng:

1/ Anh Trần Văn H2, sinh năm 1995. Nơi cư trú: ấp P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Văn T5, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3/ Chị Lâm Thị Bích T6, sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp K, xã Mỹ H, huyện H, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

4/ Anh Lâm Thành N2, sinh năm 1996. Nơi cư trú: ấp B, C, Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H2, Phạm Ngọc H5 là những người bày bán trái cây trên vỉa hè với gia đình Trần Thanh T2, Lâm Bích Thủy, Lâm Thành N2 (vợ và em vợ của T) tại khu vực ấp P, thị trấn P, huyện T. Khoảng 18 giờ ngày 15/01/2021, Hậu, Huệ xảy ra mâu thuẫn với T, Thủy và Nam do hai bên cạnh tranh giá bán trái cây. Bực tức, Hậu lấy xe mô tô biển số 68L1-269.76 điều khiển về nhà tại ấp Phú Hữu, thị trấn Phú Hòa, kể lại sự việc cho Trần Văn H (em ruột Hậu) nghe. Xong, Hiền kêu Hậu chở đến chỗ bán trái cây gặp T nói chuyện, đồng thời Hiền vào bếp lấy cây dao dài khoảng 45cm, lưỡi bầu, cán bằng gỗ màu vàng, dùng giấy quấn lại cát vào túi quần và điện thoại rủ Nguyễn Văn T5 theo cùng, nhưng không nói cho mọi người biết đem theo dao. Sau khi cả ba đến nơi, thấy Hậu xuống xe đi thẳng về phía mình nên T bỏ chạy được khoảng 03 mét vấp ngã, Hậu xông đến dùng tay đánh T thì bị một người (không xác định được) dùng gạch ống ném trúng chân (T) gây thương tích, khi này Huệ vào can ngăn hai bên không đánh nhau nữa bỏ đi về. Cùng lúc này, Hiền đứng gần đó xông vào tay (P) cầm dao mang theo từ trước chém nhiều nhất trúng tay, chân của T làm lưỡi dao văng khỏi cán dao, Hiền ném bỏ cán dao lại hiện trường và đuổi theo Nam để đánh, nhưng không kịp, còn Thành không tham gia đánh nhau. Riêng T, được Thủy đưa đến trạm y tế thị trấn Phú Hòa sơ cứu và chuyển Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang điều trị đến ngày 25/01/2021 ra viện.

Ngày 18/01/2021 ông T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 68L1 - 269.76, nhãn hiệu Honda, số loại Vario 125;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 023334, tên chủ xe Phạm Ngọc H5, biển số đăng ký 68L1 - 269.76
- 01 cây dao chiều dài 45cm, phần cán bằng gỗ màu vàng, kích thước (15 x 05 x 03) cm, dọc sống dao có 08 lỗ tròn;
- 01 áo khoác dài tay, loại vải Jean, màu xanh;
- 01 áo thun ngắn tay, màu xanh - trắng - nâu;
- 01 quần vải dài màu đen, ống quần bên trái có hai vết rách, trên ống quần bên trái có vết màu nâu, nghi máu; đáy quần phía sau có vết rách dài 10cm.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 70/21/TgT ngày 26/02/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế An Giang, kết luận:

- Seo mặt trước ngoài gò trái, kích thước 07cm x 0,5cm, đầu trên rộng 0,5cm, đầu dưới rộng 0,2cm, màu hồng, lồi, bờ thẳng; đứt dây chằng cánh bên bánh chè: 12%, do vật sắc gây nên; bầm tụ máu từ đùi đến mặt sau cẳng chân trái không tồn tại thương tích: 00%, do vật tày gây nên; sây sát da nông để lại mảng biến đổi sắc tố mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái, kích thước 2,5cm x 0,1cm, thẳng, bờ sắc: 0,5%, do vật sắc gây nên; sây sát da nông để lại mảng biến đổi sắc tố mặt ngoài 1/3 trên đùi trái, kích thước 0,7cm x 0,1cm, sậm màu, phẳng, bờ thẳng 0,5%, do vật sắc gây nên.

Tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 13%.

Đến ngày 28/5/2021, Trần Văn H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn bắt tạm giam để điều tra.

Ngày 02/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn đã trao trả xe mô tô biển số 68L1-269.76 và Giấy chứng nhận đăng ký xe cho Phạm Ngọc H5.

Tại Bản cáo trạng số 56/CT-VKSTS ngày 20/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các vật chứng thu giữ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Trần Thanh T2 trình bày việc bị Hiền dùng dao gây thương tích, được đưa đến Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang cấp cứu, điều trị như nội dung vụ án đã nêu. Nay T yêu cầu bồi thường số tiền 127.800.000 đồng và yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm tù đến 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại theo quy định pháp luật

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này còn có người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sau khi vụ án xảy ra, người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn H:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các biên bản hoạt động tố tụng. Ngoài ra còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thấy có đầy đủ căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ ngày 15/01/2021, do tức giận việc Hậu (anh ruột bị cáo) cho hay T đem quýt đến bán gần chỗ vợ Hậu với giá rẻ nên bị cáo dùng dao dài 45cm, lưỡi dao bầu, là hung khí nguy hiểm chém anh Trần Thanh T2 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tính mạng, sức khỏe con người là vốn quý nhất của xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác đều phải bị pháp luật trừng trị kịp thời và nghiêm minh.

Xét thấy bị cáo Trần Văn H là thanh niên đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn có khả năng nhận thức được việc nào đúng, việc nào sai, nhưng do bản chất xem thường pháp luật nên đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Lẽ ra, khi được Hậu báo có

người đem quýt đến chỗ Hậu bán cạnh tranh giá thì Hiền phải đến gặp T để nói chuyện và tìm cách giải quyết cho phù hợp pháp luật, nhưng bị cáo không làm được điều đó mà lại chuẩn bị dao là hung khí nguy hiểm đến chém nhiều nhất vào người anh T dẫn đến hậu quả làm anh T bị tổn thương cơ thể 13%.

Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, không những gây đau đớn về thể chất và tinh thần của bị hại Trần Thanh T2 mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Vào ngày 28/6/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến nay chưa được xóa án tích, nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo những tình tiết sau: Bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải.

[6] Các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, gây thiệt hại về sức khỏe cho bị hại thì phải có nghĩa vụ bồi thường, khắc phục hậu quả.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản sau:

- Tiền viện phí: 2.000.000 đồng
- Tiền chi phí đi lại (bao gồm cả xe cấp cứu): 3.000.000 đồng
- Tiền ăn uống cho người bệnh và người nuôi bệnh trong 07 ngày: 2.800.000 đồng
- Tiền mất thu nhập của người bệnh trong thời gian 02 tháng do không lao động được với tổng số tiền là: 60.000.000 đồng (60 ngày x 1.000.000 đồng/ngày).
- Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh trong thời gian 02 tháng với số tiền là: 30.000.000 đồng (60 ngày x 500.000 đồng/ngày).
- Tiền tổn thất tinh thần là: 30.000.000 đồng.

Tổng cộng: 127.800.000 đồng.

Ngoài các khoản này ra, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Xét thấy, yêu cầu bồi thường của bị hại là quá cao, có những khoản phù hợp, có những khoản không phù hợp với thực tế và quy định pháp luật, nên cần điều chỉnh lại như sau:.

- Tiền viện phí: 2.000.000 đồng

- Tiền chi phí đi lại (bao gồm cả xe cấp cứu): 2.000.000 đồng
 - Tiền ăn uống cho người bệnh và người nuôi bệnh trong 08 ngày: 2.000.000 đồng
 - Tiền mất thu nhập của người bệnh trong thời gian 01 tháng là: 9.000.000 đồng (300.000 đồng x 30 ngày)
 - Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh trong thời gian 10 ngày là: 2.000.000 đồng (200.000 đồng x 10 ngày)
 - Tiền tổn thất tinh thần là: 14.900.000 đồng.
- Tổng cộng là 31.900.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 cây dao chiều dài 45cm, phần cán bằng gỗ màu vàng, kích thước (15 x 05 x 03) cm, dọc sống dao có 08 lỗ tròn;
- 01 áo khoác dài tay, loại vải Jean, màu xanh;
- 01 áo thun ngắn tay, màu xanh - trắng - nâu;
- 01 quần vải dài màu đen, ống quần bên trái có hai vết rách, trên ống quần bên trái có vết màu nâu, nghi máu; đáy quần phía sau có vết rách dài 10cm.

Xét thấy, cây dao là vật chứng liên quan trực tiếp đến vụ án, không còn giá trị sử dụng, nên tuyên bố tịch thu tiêu hủy. Các tài sản còn lại tuyên bố trả lại cho bị hại Trần Thanh T2.

[8] Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.595.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với Trần Văn H2, Nguyễn Văn T5 không biết việc Hiền mang theo dao để chém T, không xúi giục hay giúp sức cho Hiền nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hậu, Thành là có căn cứ. Riêng Hậu có hành vi dùng tay đánh T là vi phạm pháp luật, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn đã có văn bản đề nghị chính quyền địa phương xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

Trần Văn H2 bị thương tích 01% nhưng không xác định được người gây ra và Hậu có đơn không yêu cầu xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H (Què) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H (Què) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 5 năm 2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590, Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Văn H (Què) có nghĩa vụ bồi thường tiền chi phí điều trị; tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện không lao động được; tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh; tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền 31.900.000 đồng (ba mươi một triệu chín trăm ngàn đồng) cho bị hại Trần Thanh T2.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây dao chiều dài 45cm, phần cán bằng gỗ màu vàng, kích thước (15 x 05 x 03) cm, dọc sống dao có 08 lỗ tròn;

Trả lại cho anh Trần Thanh T2 các tài sản sau:

- 01 áo khoác dài tay, loại vải Jean, màu xanh;

- 01 áo thun ngắn tay, màu xanh - trắng - nâu;

- 01 quần vải dài màu đen, ống quần bên trái có hai vết rách, trên ống quần bên trái có vết màu nâu, nghi máu; đáy quần phía sau có vết rách dài 10cm.

(Các vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 48/QĐ-VKSTS, ngày 20/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Trần Văn H (Què) chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.595.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Bị cáo, bị hại (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Triều